UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08 /2016/QĐ-UBND	*Cao Bằng, ngày 28 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính, hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 231/TTr-SKHCN ngày 04 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, ban hành và thay thế Quyết định số 2175/2009/QĐ-UBND ngày 21/9/2009 của UBND

tỉnh về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- LH các hội KH&KT Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy Cao Bằng;
- Thường trực HĐND tỉnh Cao Bằng;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội tỉnh CB;
- UBND các huyện, Thành phố;
- TT Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Hoàng Xuân Ánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2016/QĐ-UBND ngày 28/ 4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là Liên hiệp hội) gồm các vấn đề về chủ trương chính sách, chương trình, dự án, công trình quan trọng của tỉnh và những chương trình, dự án lớn về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng.

Quy định này áp dụng đối với Liên hiệp hội, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Tư vấn là hoạt động cung cấp tri thức, kinh nghiệm, thông tin, tư liệu cùng với sự phân tích, đánh giá, kiến nghị cho cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền.

2. Phản biện là hoạt động đưa ra nhận xét, đánh giá, phê bình và các khuyến nghị về sự phù hợp của nội dung đề án với mục tiêu và các điều kiện đã quy định hoặc thực trạng đặt ra.

3. Giám định là hoạt động xác định tính khoa học, tính thực tiễn, tính khả thi của đề án hoặc một vấn đề, một sự việc cụ thể.

Điều 3. Loại đề án lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đề án cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội bao gồm:

a) Các đề án về chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh;

b) Các chương trình, dự án lớn và những chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, chính sách xây dựng,

phát triển đội ngũ trí thức thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh và Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh;

c) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, Thành phố; quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực của tỉnh.

2. Đề án do các cơ quan Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) Việt Nam tỉnh Cao Bằng, các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, hội cấp tỉnh, UBND các huyện, Thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là các cơ quan) đặt hàng Liên hiệp hội thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

3. Các đề án không quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều này do Liên hiệp hội đề xuất tư vấn, phản biện và giám định xã hội và được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Mục đích, yêu cầu của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Mục đích.

a) Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội là hoạt động mang tính xã hội, độc lập khách quan, không vì mục đích lợi nhuận; nhằm cung cấp cho các cơ quan được tư vấn, phản biện và giám định xã hội thêm cơ sở luận cứ khoa học độc lập, khách quan trong việc đề xuất xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các đề án;

b) Nâng cao vai trò của Liên hiệp hội trong việc tổ chức tập hợp, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ của tỉnh thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Yêu cầu.

a) Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội phải đảm bảo tính khách quan, khoa học và có tính chuyên môn cao. Các ý kiến phân tích, đánh giá phải có nội dung xác đáng, rõ ràng, dựa trên các dữ liệu đã được kiểm chứng;

b) Khi được yêu cầu và thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội, Liên hiệp hội phải đảm bảo về tiến độ và thời gian thực hiện, không làm ảnh hưởng đến đơn vị được tư vấn, phản biện và giám định xã hội về tiến độ xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề án;

c) Liên hiệp hội phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan thẩm định đề án, gửi kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội đến cơ quan thẩm định đề án trước khi tổ chức thẩm định;

d) Việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội các đề án phải dựa trên tính xây dựng, không phản bác loại bỏ;

đ) Liên hiệp hội chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội của mình.

Điều 5. Tính chất của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội là hoạt động độc lập, khách quan, không vì lợi nhuận, không phải là hoạt động nghề nghiệp mà là sự thể hiện trách nhiệm của đội ngũ trí thức tham gia đóng góp trí tuệ vào các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ và xây dựng phát triển đội ngũ trí thức của tỉnh.

2. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội không thay thế việc tư vấn, thẩm định, giám định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức tư vấn hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Mức độ thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Thu nhập thông tin, phân tích, nghiên cứu, đánh giá và đưa ra các ý kiến nhận xét, bình luận hoặc kiến nghị hướng nghiên cứu nhằm góp phần xây dựng, hoàn thiện hoặc bổ sung, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ một đề án.

2. Thu nhập thông tin, phân tích, đánh giá, nghiên cứu toàn diện và đưa ra kiến nghị cụ thể về giải pháp hoặc phương án bổ sung, sửa đổi, thay thế từng phần hoặc toàn bộ một đề án.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Nội dung chính của tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

a) Tính cấp thiết, căn cứ pháp lý, cơ sở khoa học của đề án;

b) Những mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể;

c) Các thông tin trong nước, ngoài nước liên quan có so sánh, đối chiếu;

d) Các nhiệm vụ, giải pháp;

đ) Các nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện;

e) Hiệu quả kinh tế - xã hội;

g) Các tác động khác của đề án;

h) Dự báo các rủi ro (nếu có) và nguyên nhân;

i) Phân tích các yếu tố, điều kiện (khách quan, chủ quan) tác động đến kết quả thực hiện đề án;

k) Đánh giá mức độ thành công, hạn chế;

l) Xác định nguyên nhân thành công, hạn chế;

m) Kiến nghị, đề xuất.

2. Trường hợp Liên hiệp hội chủ động đề xuất việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì phải xác định rõ phạm vi và nội dung công việc cần thiết phải tư vấn, phản biện và giám định xã hội và đồng thời gửi đến các cơ quan, tổ chức có liên quan. Khi được các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chấp thuận, việc tổ chức thực hiện được tiến hành theo nội dung Khoản 1, Điều này.

3. Trường hợp các cơ quan, tổ chức không đặt yêu cầu hoặc không chấp thuận việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội nhưng Liên hiệp hội xét thấy sự cần thiết phải thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì Liên hiệp hội chủ động báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 8. Quy trình, thủ tục lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đối với các đề án quy định tại Khoản 1, Điều 3, Quy định này, cơ quan soạn thảo, xây dựng đề án chịu trách nhiệm lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Tùy theo tính chất đơn giản hay phức tạp của nội dung cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội, quá trình thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội có thể tiến hành tất cả hoặc một số nội dung theo trình tự sau đây:

a) Xác định phạm vi, nội dung, kết quả, thời hạn và các điều kiện bảo đảm nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội;

b) Nghiên cứu sơ bộ, xác định các loại kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cần có của tổ chức và nhóm chuyên gia thực hiện;

c) Huy động và lựa chọn nhóm chuyên gia thực hiện;

d) Lập kế hoạch thực hiện;

đ) Đôn đốc, theo dõi việc kiểm tra, thực hiện kế hoạch;

e) Tổ chức hội nghị, hội thảo để góp ý, bổ sung, hoàn thiện kết quả của nhóm nghiên cứu;

g) Tổng hợp kết quả, đề xuất, kiến nghị;

h) Gửi kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội đến cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Đối với các đề án quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quy định này thì quy trình, thủ tục thực hiện theo yêu cầu của cơ quan đặt hàng.

3. Đối với các đề án quy định tại Khoản 3, Điều 3, Quy định này thì quy trình, thủ tục do Liên hiệp hội chủ động đề xuất và gửi tới cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 9. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã phải đảm bảo phù hợp và không được kéo dài làm ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc thực hiện đề án.

2. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội các đề án quy định tại Khoản 1, Điều 3, Quy định này, do cơ quan soạn thảo, xây dựng đề án xác định.

3. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội các đề án quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quy định này, do cơ quan đặt hàng thống nhất với Liên hiệp hội.

4. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội các đề án quy định tại Khoản 3, Điều 3, Quy định này, do Liên hiệp hội chủ động đề xuất và gửi tới cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 10. Cơ chế tài chính

1. Nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án quy định tại Khoản 1, Điều 3, Quy định này do ngân sách Nhà nước bố trí hằng năm trong dự toán chi ngân sách Nhà nước giao cho Liên hiệp hội tổ chức thực hiện.

a) Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã được phê duyệt, Liên hiệp hội xây dựng dự toán chi ngân sách gửi Sở Tài chính tổng hợp trong dự toán chi ngân sách địa phương để thực hiện. Nội dung và mức chi hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện theo Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

b) Căn cứ vào dự toán chi ngân sách thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài chính thông báo dự toán cho Liên hiệp hội thực hiện.

2. Nguồn kinh phí để thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 3, Quy định này, được thực hiện trên cơ sở hợp đồng giữa các bên có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các đề án đã được duyệt đã có bố trí kinh phí cho các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì thực hiện theo nội dung và kinh phí được phê duyệt của đề án.

4.Việc lập dự toán, cấp phát kinh phí và quyết toán kinh phí cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội và các quy định hiện hành khác.

Định kỳ 6 tháng và hằng năm, Liên hiệp hội có trách nhiệm báo cáo Sở Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng thu, chi từ hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Chủ động đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội với Liên hiệp hội.

2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tư liệu liên quan, bảo đảm các điều kiện thuận lợi về kinh phí theo quy định và cơ sở vật chất (nếu có) cho Liên hiệp hội thực hiện nhiệm vụ.

3. Nghiên cứu bổ sung các kiến nghị nêu trong văn bản tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội. Kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội được tập hợp trong hồ sơ đề án gửi trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 12. Trách nhiệm của Liên hiệp hội khi thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Tổ chức triển khai tư vấn, phản biện và giám định xã hội khi có yêu cầu. Có biện pháp thích hợp để tập hợp các chuyên gia đầu ngành, các chuyên gia giỏi ở các hội thành viên và các tổ chức khác ở trong và ngoài tỉnh để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đạt kết quả tốt.

2. Tổ chức hệ thống thông tin, phổ biến các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ phục vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong toàn Liên hiệp hội; xây dựng cơ sở dữ liệu về các văn bản pháp quy, các chính sách, quy hoạch của tỉnh; cung cấp thông tin có trong cơ sở dữ liệu khi có yêu cầu.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu về các chuyên gia trong và ngoài hệ thống Liên hiệp hội. Lựa chọn và giới thiệu các chuyên gia có đủ năng lực và trình độ cho từng đề án tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

4. Hỗ trợ việc đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho cán bộ, chuyên gia của các Hội thành viên.

5. Hằng năm, chủ trì và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh và các ngành có liên quan đề xuất các chương trình, kế hoạch thuộc đối tượng cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội, xin chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh quyết định làm cơ sở để Liên hiệp hội thực hiện.

6. Chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội; quản lý, bảo mật các hồ sơ, tài liệu và tư liệu theo quy định của pháp luật của đề án được cung cấp, bảo quản các phương tiện kỹ thuật (nếu được giao sử dụng) và hoàn trả sau khi hoàn thành nhiệm vụ được yêu cầu.

7. Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội, báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của các tổ chức hội thành viên Liên hiệp hội

1. Tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội khi được Liên hiệp hội phân công.

2. Lựa chọn và giới thiệu chuyên gia, cung cấp thông tin trong phạm vi khả năng của mình (khi được yêu cầu) để hỗ trợ công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, Thành phố và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

1. Phối hợp với Liên hiệp hội để xác định, lựa chọn và đề xuất những đối tượng cần thiết phải được tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các ngành có liên quan và Liên hiệp hội xác định các đối tượng cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội hằng năm hoặc đột xuất trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu công việc.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh cấp kinh phí cho Liên hiệp hội thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội được cấp có thẩm quyền giao hằng năm.

4. Đối với các đề án không nằm trong danh mục được UBND tỉnh phê duyệt, nếu đơn vị có nhu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì liên hệ trực tiếp với Liên hiệp hội và thực hiện theo nguồn kinh phí được phân cấp.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Liên hiệp hội và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Liên hiệp hội, Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Hoàng Xuân Ánh